

Phân tích khổ thơ đầu bài Việt Bắc

[Văn mẫu 12] - Tham khảo những bài văn hay tuyển chọn phân tích 8 câu thơ đầu trong khổ 1 bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu.

Đề bài: Phân tích khổ đầu (8 câu đầu) của bài thơ *Việt Bắc* - Tố Hữu.

Tuyển tập những bài văn mẫu hay nhất phân tích khổ đầu bài thơ Việt Bắc

Bài mẫu số 1:

Nhắc đến Tố Hữu, người ta sẽ nhớ ngay đến hình ảnh của một nhà thơ luôn đi đầu trong phong trào nghệ thuật vì nền cách mạng nước nhà. Con đường thơ ca của Tố Hữu luôn gắn liền với những hình ảnh, sự kiện nổi bật của dân tộc. Bằng giọng thơ giàu tình cảm, bút pháp tài tình kết hợp giữa chính trị và nghệ thuật biểu hiện, ông đã sáng tác bài thơ Việt Bắc được xem là đỉnh cao của thơ ca kháng chiến chống Pháp. Đặc biệt, chỉ qua khổ thơ thứ nhất, ông đã mang tới cho người đọc đến với vùng đất Việt Bắc đầy nắng gió, khó khăn nhưng thấm đẫm tình nghĩa.

Việt Bắc được sáng tác vào tháng 10/1954, đây là giai đoạn chuyển giao khi cuộc kháng chiến chống Pháp đã kết thúc thắng lợi, các cán bộ chiến sỹ rời chiến khu Việt Bắc quay trở lại thủ đô Hà Nội. Cuộc chiến tranh kết thúc với bao niềm vui hân hoan vì nền độc lập hòa bình, thế nhưng đồng nghĩa với việc chia ly giữa cán bộ và đồng bào Việt Bắc. Nơi ấy, nhân dân cán bộ đã trải qua cùng nhau bao khó khăn, kỉ niệm, chia sẻ ngọt bùi cùng nhau. Bài thơ *Việt Bắc* ra đời để thể hiện biết bao tâm tình của người đi kẻ ở.

Mở đầu đoạn trích, tác giả đã thay lời muốn nói của những người ở lại để thể hiện cho hết cung bậc nhớ thương, tình cảm:

“Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

Mình - ta thường được dùng để thể hiện mối quan hệ gần gũi như vợ chồng, lứa đôi. Thế nhưng tác giả đã dùng cặp từ ấy cho đồng bào ***Việt Bắc*** với những người lính cán bộ. Chẳng phải vợ chồng nhưng tình nghĩa đôi bên cũng keo sơn, bền chặt tựa như vậy. Những câu hỏi dồn dập, nào là có nhớ ta, nhớ cây nhớ núi nhớ sông nhớ nguồn không. Điệp từ “nhớ” được nhắc lại nhiều lần trong câu hỏi tu từ càng xoáy sâu vào trong lòng người đọc. “Mười lăm năm” là chi tiết thực chỉ độ dài từ những năm 1940 cho đến thời

Phân tích khổ thơ đầu bài Việt Bắc

gian ấy, hơn một thập kỷ chúng ta đã cùng nhau ăn, cùng nhau cười, cùng nhau chiến đấu. So với những cuộc kháng chiến khác, mười lăm năm ấy chẳng phải là dài. Thế nhưng cái quan trọng ở đây, khoảng thời gian ấy đã tích tụ, bồi đắp biết bao tình cảm, có thể đong đầy bằng cả đời người. Câu hỏi chất chứa tình cảm lưu luyến, bao lời dặn dò của người ở lại cho người ra đi. Trở về với phố hội phồn hoa, mong người đừng quên “cây núi sông nguồn chốn đây”. Những cảnh vật tuy vô tri vô giác, thế nhưng đã cùng “mình” với “ta” trong suốt bao năm qua lúc vui kẻ cả lúc buồn. Cây và sông là biểu tượng của không gian miền xuôi, với vùng cao đầy núi và nguồn. Sự chia ly có thể bị ngăn trở bởi khoảng cách thế nhưng “ta” vẫn luôn hi vọng “mình” sẽ chẳng bao giờ quên những chốn kỉ niệm ấy. Tố Hữu đặc biệt sử dụng những từ “thiết tha”, “mặn nồng” càng làm tăng giá trị của những thứ tình cảm ấy. Phải thật trân trọng, đáng quý xiết bao mới khiến con người ta không khỏi nuối tiếc nếu phải đánh mất đi.

Nếu như đối với người ở lại, những tình cảm ấy chất chứa trong hàng ngàn lời nói thì người ra đi chỉ biết dùng hành động để thể hiện nỗi lòng. Tình cảm ấy, họ đã quá hiểu nhân dân Việt Bắc. Vì sự nghiệp đất nước vẫn đang đợi chờ các anh nên buộc lòng các anh phải ra đi, tuy chẳng nỡ nhưng cũng đành xa cách:

“Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi”

Những cặp từ láy “bâng khuâng”, “bồn chồn” diễn tả trạng thái tâm lý nhớ thương, luyến tiếc khiến lòng chẳng thể yên. Như Tú Xương đã viết:

“Nhớ ai ai nhớ bây giờ nhớ ai”..

Tiếng “ai” ấy lại chất chứa biết bao yêu thương, chẳng thể chỉ cụ thể một người, bởi tình cảm ấy là dành cho cả một đồng bào Việt Bắc. Tố Hữu đã khai thác tiếng “ai” ấy một cách xuất sắc, khi để lại âm vang trong lòng người về. Nó khiến cho tâm trạng con người càng trở nên nôn nao, những dòng cảm xúc cứ ào về không thôi. Nhưng những tâm trạng nhớ thương ấy chỉ biết kìm nén chặt trong lòng, chẳng thể nào dùng lời lẽ bày tỏ, hay thét lên cho người ngoài những nỗi buồn.

Tâm trạng bâng khuâng bồn chồn ấy còn được thể hiện hết sức tinh tế qua nhịp điệu hai câu tiếp theo:

“Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”

Cặp thơ lục bát được tác giả góp thêm một chút nhịp điệu, như một đảo phách trong âm nhạc. Màu “áo chàm” đặc trưng của những con người chân chất miền núi Tây Bắc.

Phân tích khổ thơ đầu bài Việt Bắc

Hình ảnh thấy thật đơn sơ, mộc mạc của chốn quê nghèo, nghèo vật chất nhưng luôn giàu tình cảm. Tấm áo ấy đã chứa biết bao mồ hôi, khó khăn vất vả, một nắng hai sương để chiến đấu, nuôi dưỡng các anh lính cụ Hồ để các anh an tâm đánh giặc. Chẳng phải áo bào, áo gấm để tiền đưa, cảm ơn công lao của các anh, chỉ là bóng dáng của những con người lao động nhưng sao vẫn khiến cho ta không khỏi cảm kích, biết ơn. Tình cảm bịn rịn ấy còn được thể hiện qua hình ảnh “cầm tay”. Đôi bàn tay của những con người cầm súng ấm áp, nâng niu đôi tay của những người lao động. Những đôi tay vất vả, sần lên vì những khó khăn khác nhau, nhưng giờ phút ấy, đôi ta đều chung một nỗi tâm tình. Hình ảnh giàu tính gợi hình, gợi cảm xúc, chẳng cần phải giải bày nhiều vì có quá nhiều điều muốn nói, nhưng lại chẳng biết bắt đầu từ đâu. Nỗi lòng ấy, xin người để “ta” chôn chặt trong tim nhưng tình cảm sẽ sống mãi trong khoảnh khắc “cầm tay” ấy.

Đoạn thơ mở đầu của bài Việt Bắc đã vẽ nên những cung bậc cảm xúc hết sức đa dạng, sâu lắng của người đi kẻ ở. Nhịp thơ nhẹ nhàng, du dương để diễn tả một cách trọn vẹn, khéo léo những tình cảm chân thành ấy đã cho thấy tài năng nổi bật của Tố Hữu trong số những thi sỹ tài hoa của Việt Nam.

Bài mẫu số 2:

Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Thơ ông mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn, đậm chất trữ tình. Trong sự nghiệp sáng tác của mình ông đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị như tập thơ “*Từ ấy*”, “*Máu và hoa*”... trong đó tiêu biểu nhất là bài thơ “*Từ ấy*” trích trong tập thơ “*Từ ấy*”. Bài thơ đã thể hiện một cách thành công nỗi nhớ nhung, tâm trạng bồi hồi, lưu luyến trong buổi chia tay của người Việt Bắc với cán bộ cách mạng. Điều đó được thể hiện rõ nhất trong đoạn thơ:

“Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

Phân tích khổ thơ đầu bài Việt Bắc

Việt Bắc là căn cứ địa cách mạng, là cái nôi kháng chiến. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ tháng 7 năm 1954 hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết. Tháng 10 năm 1954 Đảng và chính phủ rời chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội. Nhân sự kiện lịch sử ấy Tố Hữu đã viết bài thơ “Việt Bắc”.

Câu thơ mở đầu là một câu hỏi tu từ chứa nhiều cảm xúc:

“Mình về mình có nhớ ta”

“Mình” là chỉ người ra đi - người chiến sĩ cách mạng, “ta” chính là người Việt Bắc. Câu hỏi chính là lời của người ở lại hỏi người ra đi rằng khi người chiến sĩ cách mạng về xuôi rồi còn có nhớ đến người Việt Bắc hay không? Với cách xưng hô “mình - ta” đậm chất ca dao cùng với điệp từ *mình* đã cho ta thấy được tình cảm gắn bó thân thiết đầy yêu thương, làm cho nỗi nhớ càng trở nên day dứt khôn nguôi. Người Việt Bắc muốn hỏi người kháng chiến có nhớ:

“Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng”

Mười lăm năm là từ chỉ thời gian, là khoảng thời gian gắn bó keo sơn giữa người chiến sĩ và người Việt Bắc. Đó là một khoảng thời gian dài cùng nhau chiến đấu, cùng nhau vượt qua biết bao gian khổ. Từ “ấy” vang lên chữ tác giả không sử dụng từ “đó” như để làm tăng thêm ý nghĩa của khoảng thời gian “mười lăm năm” đồng thời thể hiện sự trân trọng của tác giả với những ngày tháng gắn bó. Những từ “thiết tha”, “mặn nồng” là những từ nhấn mạnh tình cảm gắn bó keo sơn giữa người Việt Bắc và người cách mạng. Qua đó tác giả muốn nhấn mạnh hơn về tình nghĩa thủy chung son sắt luôn hướng tới cách mạng, hướng tới những người chiến sĩ của người dân Việt Bắc.

Câu thơ tiếp theo như một lời nhắc nhở đối với người chiến sĩ cách mạng:

“Mình về mình có nhớ không”

Vẫn là câu hỏi tu từ, vẫn là cách xưng hô “mình” nhưng đây là câu hỏi vang lên như một lời nhắc nhở “có nhớ không”. Người Việt Bắc muốn nhắc nhở người chiến sĩ cách mạng về xuôi hãy nhớ đến Việt Bắc, hãy:

“Nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn”

Khi về tới Hà Nội, người cách mạng khi nhìn thấy cây ở Hà Nội phồn hoa thì hãy nhớ đến núi rừng nơi Việt Bắc. Hãy nhớ nơi gắn bó thủy chung, son sắt, nơi người cách mạng và người Việt Bắc đã cùng chiến đấu, cùng nhau vượt qua bao gian khổ. Khi nhìn thấy sông thì hãy nhớ đến nguồn, hãy nhớ đến sông núi Việt Bắc, nhớ đến những dòng sông cùng các chiến sĩ cách mạng chiến đấu. Hay đó chính là lời nhắc nhở của người Việt Bắc đối với người chiến sĩ cách mạng khi trở về xuôi nhìn thấy cảnh vật nơi phồn hoa đô thị

Phân tích khổ thơ đầu bài Việt Bắc

tươi đẹp ấy thì hãy nhớ đến con người Việt Bắc, nhớ đến những ngày tháng chiến đấu gian khổ nơi núi rừng đầy hiểm trở, cheo leo. Điệp từ “nhìn” và “nhớ” dường như đã nhấn mạnh ý hỏi của người ở lại. Mong muốn những người cách mạng luôn nhớ về nơi Việt Bắc. Nơi có những con người sắt son, thủy chung, luôn mong nhớ về người cách mạng.

Bốn câu thơ đầu tiên là lời của người Việt Bắc hỏi người cán bộ về xuôi. Với lối đối đáp cách xưng hô “mình - ta”, điệp từ cùng với từ láy, đặc biệt là kết hợp với câu hỏi tu từ đã cho thấy được tình cảm gắn bó thiết tha, mặn nồng, thủy chung son sắt của người Việt Bắc. Qua đó ta có thể cảm nhận được phẩm chất tốt đẹp của con người nơi đây. Dù phải sống trong khó khăn, đời núi hiểm trở, thiếu thốn nhưng tình yêu của họ đối với người chiến sĩ là không hề thay đổi, luôn luôn còn cào, da diết và mãnh liệt.

Vẻ đẹp của đoạn thơ không chỉ là lời của người Việt Bắc mà còn là câu trả lời của người cách mạng dành cho Việt Bắc:

“Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”

Với đại từ nhân xưng “ai” đó chính là tiếng lòng của người Việt Bắc vang vọng như muốn gọi người chiến sĩ ở lại, hay đó chính là tiếng lòng của người chiến sĩ không muốn chia xa. Từ “tha thiết” như làm cho tiếng gọi đó vang vọng hơn, sâu lắng hơn, làm cho ta cảm nhận được tình cảm giữa Việt Bắc và người cán bộ cách mạng như vô cùng sâu nặng. Câu thơ tiếp theo càng làm rõ hơn điều đó:

“Bâng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi”

Từ láy “bâng khuâng”, “bồn chồn” chính là để chỉ tâm trạng người ra đi. “Bâng khuâng” là trạng thái lưu luyến day dứt, như còn lâng lâng một điều gì đó sâu sắc lắm trong tình cảm của mình. Nó khiến cho tâm trạng của con người day dứt đến khó chịu, “bồn chồn” là chỉ sự ray rứt trong tâm trạng của con người như lo lắng điều gì đó. Tất cả đã tạo nên tâm trạng của người chiến sĩ cách mạng về xuôi, khi trở về xuôi vẫn còn mang trong mình nỗi nhớ, ray rứt khôn nguôi, cả sự lo lắng trong tâm trạng của người cán bộ cách mạng. Qua đó ta có thể cảm nhận được tình cảm của người cách mạng đối với Việt Bắc cũng sâu nặng không kém gì tình cảm của người Việt Bắc dành cho họ.

Hai câu thơ cuối là hình ảnh chia tay đầy nước mắt giữa người chiến sĩ cách mạng và người Việt Bắc:

Phân tích khổ thơ đầu bài Việt Bắc

“Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”

“Áo chàm” là màu áo nâu, màu áo của người nông dân nghèo khổ, cực nhọc, vất vả quanh năm suốt tháng lao động cần cù để phục vụ cho cách mạng. Hình ảnh hoán dụ “áo chàm” chính là để chỉ người Việt Bắc. Những người Việt Bắc ra tiễn những người cách mạng về xuôi trong một tâm trạng day dứt, bâng khuâng. Từ “phân li” như thể hiện buổi chia tay ấy như là sự chia cắt. Dường như họ không muốn rời xa nhau nhưng do hoàn cảnh họ phải chia li, xa rời nhau mỗi người một nơi. Qua đó thể hiện nỗi tiếc thương nhưng nhớ, khẳng định tình cảm gắn bó sâu đậm của người Việt Bắc và người chiến sĩ cách mạng. Tình cảm ấy được khẳng định rõ ràng hơn trong câu thơ cuối:

“Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”

Không phải không có gì để nói mà là có quá nhiều điều để nói, không thể nói hết và không biết nói điều gì đầu tiên, từ “biết nói gì” đã thể hiện điều đó. Mười lăm năm gắn bó keo sơn, mười lăm năm cùng nhau vượt qua bao khó khăn gian khổ tình cảm của họ quá sâu đậm, có quá nhiều điều để nói nhưng những lời nói ấy tại sao không thốt nên lời, nó cứ nghẹn lại trong cổ họng mà thứ trào ra chỉ có nước mắt của sự chia li. Không nói ra được họ chỉ biết cầm tay nhau, chỉ hành động “cầm tay” thôi đã cho ta cảm nhận thấy tình yêu thương mặn nồng giữa họ. Hành động “cầm tay” thay cho những lời nói yêu thương, những lời gửi gắm, tình cảm giữa họ dường như được truyền hết qua hành động ấy. Đó còn là sự thể hiện tình cảm, tâm trạng chưa xa đã nhớ của người chiến sĩ cách mạng và đó cũng chính là tiếng lòng của họ.

Tám câu thơ ngắn gọn nhưng mang biết bao ý nghĩ. Qua đó cho ta cảm nhận sâu sắc về tình cảm thủy chung son sắt, gắn bó sâu nặng giữa người Việt Bắc và người cán bộ cách mạng về xuôi. Qua đó ta thấy được tâm trạng bồi hồi lưu luyến day dứt của họ. Không chỉ thành công về nội dung, đoạn thơ còn thành công về nghệ thuật. Với lối đối đáp, cách xưng hô mình –ta, điệp từ, điệp ngữ cùng với hình ảnh hoán dụ, từ láy, ngôn từ bình dị, đậm đà tính dân tộc, tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu.

Qua đoạn thơ ta đã cảm nhận được một cách rõ nét tình cảm, tấm lòng, tình yêu thương mà người Việt Bắc và người cán bộ cách mạng dành cho nhau. Tám câu thơ trong bài thơ “**Việt Bắc**” của Tố Hữu mang lại cho người đọc nhiều ấn tượng sâu sắc. Những ân tình ấy sẽ sống mãi trong lòng người đọc hôm nay và mai sau.

Bài mẫu số 3:

Phân tích khổ thơ đầu bài Việt Bắc

Mỗi khi nhớ tới nhà thơ Tố Hữu người ta sẽ nhớ tới một con người chiến sĩ cách mạng. Ông là người đi tiên phong trong phong trào nghệ thuật được gắn liền với sự nghiệp giải phóng dân tộc của nước ta. Con đường sáng tác nghệ thuật của tác giả Tố Hữu luôn gắn với tình cảm yêu quê hương đất nước với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của quê hương Việt Nam.

Tác giả Tố Hữu đã sáng tác rất nhiều bài thơ hay nói lên tình cảm yêu nước của quê hương mình, tình cảm quân dân gắn bó. Trong đó, bài thơ "Việt Bắc" là một bài thơ hay đặc sắc thể hiện bút pháp nghệ thuật điêu luyện tài tình của tác giả Tố Hữu khi kết hợp giữa đỉnh cao giữa nghệ thuật và chính trị. Đó là một sự kết hợp vô cùng nhuần nhuyễn uyển chuyển không hề gây cảm giác khó chịu cho người đọc. Trong bài thơ "Việt Bắc" khổ thơ đầu tiên mang tới cho độc giả những cảm xúc vô cùng nghẹn ngào về tình cảm quân và dân vô cùng thấm thiết gắn bó với nhau như người thân trong cùng một gia đình.

Bài thơ "Việt Bắc" được tác giả Tố Hữu sáng tác trong hoàn cảnh khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nước ta đã thắng lợi hoàn toàn. Những người chiến sĩ cách mạng bộ đội cụ Hồ sau 15 năm sống tại vùng núi Việt Bắc gắn bó với đồng bào dân tộc nơi đây, được những người dân nơi đây nuôi giấu chia sẻ từng bát cơm, từng củ khoai củ sắn trong những ngày kháng chiến ác liệt, gắn bó như ruột thịt như người thân trong cùng một gia đình. Nhưng nay khi Miền Bắc nước ta hoàn toàn sạch bóng quân thù thì người chiến sĩ của chúng ta phải trở về xuôi về lại quê hương của mình nhận nhiệm vụ mới.

Cuộc chia tay bịn rịn, thể hiện tình cảm gắn bó thấm thiết. Những lời nói trước khi lên đường khiến cho người dân vô cùng xúc động không nói nên lời giữa cảnh ly biệt kẻ ở người đi. Mở đầu bài thơ tác giả Tố Hữu đã ra những lời nhớ thương được ấp ủ ở trong lòng từ rất lâu rồi. Thể hiện nỗi niềm nặng trĩu của người ra đi cũng như người ở lại.

*"Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng
Mình về mình có nhớ không?
Nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn"*

Tác giả Tố Hữu đã sử dụng cách xưng hô truyền thống thường gặp "Ta và mình" là phong cách xưng hô thường thấy trong ca dao, tục ngữ, dân ca ở nước ta. Đồng thời cho thấy tình cảm gắn bó thân thiết máu thịt của những con người nơi đây với các chiến sĩ cách mạng như người một nhà, như tình cảm vợ chồng, anh em, mẹ con, nên ta và mình sao thật gần gũi, thân thiết, keo sơn.

Điệp từ "Nhớ" được tác giả Tố Hữu sử dụng nhiều lần nhằm nhấn mạnh sự nhớ nhung khi xa cách, một nơi tuy không phải là quê hương của những chiến sĩ cách mạng nhưng lại có nhiều kỉ niệm thân thiết, vào sinh ra tử chẳng khác nào quê hương thứ hai của những người lính cụ Hồ.

Phân tích khổ thơ đầu bài Việt Bắc

Biết bao nhiêu kỉ niệm những người chiến sĩ đã cùng những người dân đồng bào nơi đây cùng trải qua với nhau. Họ cùng nhau đánh đuổi kẻ thù, miếng cơm được chia một nửa, mà mảnh chăn cũng đắp cùng, thể hiện một tình cảm gắn bó hơn cả người thân ruột thịt trong một gia đình. Những người dân đồng bào vùng núi Việt Bắc tuy không phải là anh em cha mẹ, nhưng chẳng khác nào anh em cha mẹ của những người chiến sĩ trong mười lăm năm qua.

"Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi"

Trong hai câu thơ thể hiện tình cảm gắn bó của những người lính với bà con đồng bào nơi đây. Những tiếng nói tha thiết âm vang mãi trong lòng mỗi người lính của chúng ta.

Nó chính là tiếng lòng, tiếng gọi của những con người từng một thời sinh tử gắn bó, có những khi cận kề cái chết nhưng họ vẫn luôn sát cánh bên nhau, giờ phải chia ly kẻ đi người ở nên tâm trạng không khỏi vẩn vơ vương xúc động nghẹn lời. Những tâm trạng nhớ nhung chỉ biết kiềm chế ở trong trái tim không thể nói nên lời hay gào thét lên cho người ngoài nổi lòng, khiến cho cảnh chia ly càng trở nên buồn hơn bao giờ hết.

Áo chàm đưa buổi phân ly,

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.

Câu thơ được tác giả Tố Hữu viết theo thể thơ cổ truyền lục – bát vừa dễ nhớ lại dễ thuộc, cách gieo vần cũng như nhịp điệu vô cùng sinh động làm cho bài thơ trở nên vô cùng hấp dẫn, và tạo nên âm hưởng nhạc họa trong bài thơ. Màu sắc của áo chàm chính là màu trang phục của những người dân đồng bào dân tộc vùng núi tây Bắc. Một hình ảnh quen thuộc giản dị gắn bó với những người chiến sĩ cách mạng, nhưng hôm nay khi chia ly màu áo chàm lại gợi lên những cảm xúc bồi hồi bâng khuâng. Hình ảnh giàu tính cảm xúc gợi cảm nên phải thể hiện những tình cảm chân thành gắn bó. Những tình cảm chân thành giữa người đi và người ở lại, tình nghĩa quân dân.

Khổ đầu của bài thơ "Việt Bắc" tác giả Tố Hữu nói lên cung bậc cảm xúc vô cùng chân thành sâu sắc của tác giả. Nhịp thơ vô cùng nhẹ nhàng sâu sắc, thể hiện một tình cảm vô cùng gắn bó keo sơn giữa người lính cách mạng và người dân vùng núi Tây Bắc nơi các chiến sĩ đóng quân.

» **Tham khảo thêm:**

- [**Vẻ đẹp bức tranh tứ bình trong khổ thơ thứ 7 bài Việt Bắc**](#)

Phân tích khổ thơ đầu bài Việt Bắc

- Phân tích bài thơ Việt Bắc - Tố Hữu